

ĐH Y DƯỢC HẢI PHÒNG  
TTTT - TV

TLTK

C5

2023

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI CÁC BỘ MÔN NỘI

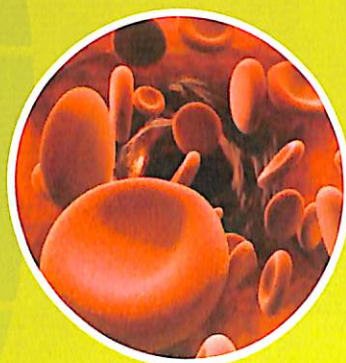
Chủ biên:

Đỗ Gia Tuyển - PGS.TS. Trần Ngọc Ánh - PGS.TS. Nguyễn Hà Thanh  
Khoa Diệu Vân - PGS.TS. Đặng Quốc Tuấn - PGS.TS. Nguyễn Văn Hùng  
TS. Nguyễn Quang Bảy

# BỆNH HỌC NỘI KHOA

(Sách dùng đào tạo đại học)

## TẬP 2



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI  
CÁC BỘ MÔN NỘI

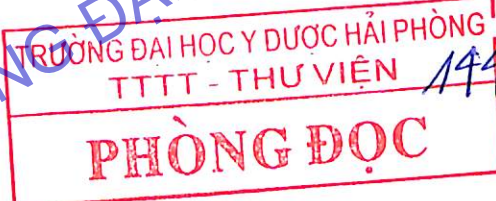
CHỦ BIÊN:

PGS.TS. Đỗ Gia Tuyển - PGS. TS. Trần Ngọc Ánh  
PGS.TS. Nguyễn Hà Thanh - PGS.TS. Nguyễn Khoa Diệu Vân  
PGS.TS. Đặng Quốc Tuấn - PGS.TS. Nguyễn Văn Hùng - TS. Nguyễn Quang Bảy

**BỆNH HỌC NỘI KHOA**  
**TẬP 2**

Sách dùng đào tạo đại học

*(Xuất bản lần thứ bảy, có sửa chữa và bổ sung)*



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC  
HÀ NỘI - 2023

## MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu</i>	5
<b>Chương V. TIÊU HÓA</b>	<b>11</b>
Viêm gan virus B mạn tính	11
Viêm gan virus C	22
Xơ gan	35
Ung thư biểu mô tế bào gan	48
Loét dạ dày, tá tràng	56
Xuất huyết tiêu hoá do tăng áp lực tĩnh mạch cửa	63
Xuất huyết tiêu hoá do loét dạ dày, tá tràng	68
Áp xe gan	76
Viêm tụy cấp	86
Bệnh gan do rượu	98
Bệnh trĩ	106
Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị táo bón	110
Hội chứng ruột kích thích bệnh đại tràng chức năng	114
<b>Chương VI. CƠ XƯƠNG KHỚP</b>	<b>123</b>
Viêm khớp dạng thấp	123
Lupus ban đỏ hệ thống	140
Xơ cứng bì	154
Viêm đa cơ và viêm da cơ tự miễn	163
Viêm cột sống dính khớp và nhóm bệnh lý cột sống huyết thanh âm tính	170
Bệnh viêm khớp tự phát thiếu niên	182
Bệnh gút (Gout - Goutte)	193
Thoái hóa khớp	214
Loãng xương	223
Bệnh nhược cơ	235
Loạn dưỡng cơ (Muscular dystrophy)	242
Nhiễm khuẩn cơ xương khớp	251
Viêm cơ nhiễm khuẩn	261
Viêm đĩa đệm đốt sống do vi khuẩn	268
Định hướng chẩn đoán một trường hợp đau xương khớp mạn tính	275

Đau vùng thắt lưng và đau thần kinh hông to (đau thần kinh tọa) do thoát vị đĩa đệm	285
Viêm quanh khớp vai	300
viêm khớp phản ứng	311
Bệnh lý phần mềm cạnh khớp (soft tissue rheumatic disorders)	316
<b>Chương VII. NỘI TIẾT</b>	<b>327</b>
Đái tháo nhạt	327
Hội chứng Sheehan	335
Bệnh to các viển cực	346
Bướu nhân tuyến giáp	355
Bệnh cường giáp	367
Bệnh suy giáp	379
Đái tháo đường	387
Hạ glucose huyết	410
Hội chứng cushing	415
Suy thượng thận mạn tính	426
Cường aldosteron	441
U tủy thượng thận ( <i>pheochromocytoma</i> )	446
<b>Chương VIII. HUYẾT HỌC</b>	<b>461</b>
Thiếu máu: phân loại và điều trị thiếu máu	461
Thiếu máu tan máu	471
Suy tủy xương	485
Giảm tiểu cầu miễn dịch nguyên phát	491
Bệnh hemophilia	496
Hội chứng rối loạn sinh tủy	505
Lơ xê mi cấp	514
Bệnh lơ-xê-mi kinh dòng bạch cầu hạt	526
Bệnh đa hồng cầu nguyên phát	532
Tăng tiểu cầu tiên phát	536
Bệnh đa u tủy xương	542
U lympho ác tính	546
Một số xét nghiệm huyết học và ứng dụng lâm sàng	553
An toàn truyền máu	563

<b>Chương IX. HỒI SỨC CẤP CỨU</b>	<b>575</b>
Phù phổi cấp	575
Chẩn đoán và xử trí sốc	584
Nguyên tắc xử trí ngộ độc cấp	597
Một số ngộ độc cấp thường gặp	605
<b>Ngộ độc cấp barbiturat</b>	605
<b>Ngộ độc cấp phospho hữu cơ</b>	611
<b>Ngộ độc paracetamol</b>	615
<b>Ngộ độc ma túy nhóm ôpi</b>	620
Rối loạn thăng bằng toan kiềm	627
Rối loạn nước và natri	637
Rối loạn kali máu	645
Chẩn đoán và xử trí rắn độc cắn	653
Điện giật	665
Ngạt nước	669
Cấp cứu ngừng tuần hoàn	676

THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG